

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN MIỀN NAM
THE SOUTHERN
FERTILIZER JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No: 1036 /CBTT-PBMN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2026
Ho Chi Minh City, July 28th, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

To:

- State Securities Commission;
- *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam/The Southern Fertilizer Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/*Stock code*: SFG

- Địa chỉ/*Address*: 125B Cách mạng tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Tp. Hồ Chí Minh/125B Cach Mang Thang Tam, Ban Co Ward, Ho Chi Minh City.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02838.325.889

Fax: 02838.322.807

- E-mail: congty@phanbonmiennam.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- SFG công bố “Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026”.
- SFG announces “Corporate Governance Report for the first 6 months of 2026”.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/7/2026 tại đường dẫn <http://www.phanbonmiennam.com.vn>

This information was published on the company's website on July 28th, 2026 (date), as in the link <http://www.phanbonmiennam.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm:

Attached documents:

- BCQT 6 tháng đầu năm 2026.
- Corporate Governance Report first 6 months of 2026.

CÔNG TY CP PHÂN BÓN MIỀN NAM

Người được ủy quyền CBTT

THE SOUTHERN FERTILIZER J.S.C

(Person authorized to disclose information)



Nguyễn Hồng Trường
Nguyen Hong Truong

Số: 15 /BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM**
- Địa chỉ trụ sở chính: 125B Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 02838 325.889 - Fax: 02838 322.807
- Vốn điều lệ: 478.973.330.000 đồng.
- Mã chứng khoán: **SFG**.
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các phòng chức năng Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 04 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường của Nhà máy Phân bón Hiệp Phước, Lô B2, Khu B, Khu công nghiệp Hiệp Phước, Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại hội đã thảo luận, biểu quyết và thống nhất thông qua các nội dung chính như sau:

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
01	12/NQ-ĐHĐCĐ	04/4/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các báo cáo và tờ trình sau: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2025, mục tiêu phương hướng năm 2026. - Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.



STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026. - Tờ trình kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và dự kiến chia cổ tức năm 2026. - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. - Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. - Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với bà Nguyễn Thị Thùy Dương. - Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với bà Nguyễn Thu Nga.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch HĐQT	25/4/2018	
02	Ông Đỗ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành	19/4/2024	
03	Ông Trịnh Quốc Hùng	Thành viên HĐQT điều hành	30/12/2021	
04	Ông Ngô Ngọc Quang	Thành viên HĐQT độc lập	30/12/2021	
05	Ông Hà Thái Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	29/4/2022	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Văn Quý	6/6	100,0%	
02	Ông Đỗ Văn Tuấn	6/6	100,0%	
03	Ông Trịnh Quốc Hùng	6/6	100,0%	
04	Ông Ngô Ngọc Quang	5/6	83,3%	Do bận công tác
05	Ông Hà Thái Sơn	6/6	100,0%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị thực hiện các cuộc họp để đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kỳ trước và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh kỳ tới; kịp thời thảo luận và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đều trình lên Hội đồng quản trị xem xét, quyết định. Hội đồng quản trị luôn thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, quy chế nội bộ và hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh. Cụ thể số nội dung chủ yếu sau:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đúng quy định của pháp luật vào ngày 04 tháng 4 năm 2026.
- Hoàn thành và công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định.
- Kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý.
- Triển khai việc chốt danh sách để chi trả cổ tức năm 2025 với tỷ lệ 5%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu được nhận 500 đồng).
- Kiểm tra, giám sát thực hiện công tác đầu tư theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra, giám sát thực hiện Quy chế nội bộ trong hoạt động quản lý điều hành Công ty.
- Kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không có các tiểu ban, chỉ có bộ phận Kiểm toán nội bộ, giúp Hội đồng quản trị kiểm tra tính hợp pháp của các quy chế nội bộ, báo cáo tài chính theo đúng quy định của pháp luật.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-HĐQT	19/01/2026	Hội đồng quản trị họp thông qua: Kế hoạch sản xuất - kinh doanh Quý I/2026, thông qua BCTC Quý IV năm 2025. Thông qua ngày ĐKCC để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 là ngày 03/3/2026. Chấp thuận chủ trương để Tổng Giám đốc Công ty triển khai ký hợp đồng giao dịch giữa Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam với các bên có liên quan theo Tờ trình số 50/TTr-PBMN ngày 12/01/2026. Chấp thuận việc chuyển bước đầu tư dự án “Sửa chữa mái kho nguyên liệu, kho thành phẩm số 1 tại Nhà máy Phân bón Hiệp Phước” tại nội dung Tờ trình số 15/TTr-PBMN ngày 05/01/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Chấp thuận Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026 tại nội dung Tờ trình số 16/TTr-PBMN ngày 05/01/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua việc điều chỉnh một số chỉ tiêu định mức tiêu hao vật tư kỹ thuật cho nhóm sản phẩm NPK của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam để triển khai thực hiện, tại nội dung Tờ trình số 64/TTr-PBMN ngày 14/01/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua việc điều chỉnh một số chỉ tiêu định mức tồn kho Nguyên liệu và Sản phẩm của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam để triển khai thực hiện tại nội dung Tờ trình số 51/TTr-PBMN ngày 12/01/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua việc Bổ nhiệm lại có thời hạn (5 năm) ông Vũ Minh Tuấn – Giám đốc Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành giữ chức Phó Tổng Giám đốc	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam, kiêm Giám đốc Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành. Thời hạn bổ nhiệm lại: kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2026.	
02	02/QĐ-HĐQT	19/01/2026	Quyết định về việc giao kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh Quý I/2026.	100%
03	03/QĐ-HĐQT	19/01/2026	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2026.	100%
04	04/QĐ-HĐQT	19/01/2026	Quyết định điều chỉnh chỉ tiêu định mức tiêu hao vật tư-kỹ thuật cho nhóm sản phẩm NPK của Công ty CP Phân bón Miền Nam.	100%
05	05/QĐ-HĐQT	19/01/2026	Quyết định về việc ban hành định mức tồn kho Nguyên liệu và Sản phẩm của Công ty CP Phân bón Miền Nam.	100%
06	06/QĐ-HĐQT	19/01/2026	Quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phân bón Miền Nam với ông Vũ Minh Tuấn.	100%
07	07/NQ-HĐQT	09/03/2026	Thông qua việc bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư và chuyển bước đầu tư năm 2026 tại nội dung Tờ trình số 271/TTr-PBMN ngày 05/3/2026 của Tổng Giám đốc. Giao Tổng Giám đốc Công ty định kỳ 6 tháng 01 lần báo cáo thực hiện tiến độ các dự án cho HĐQT. Chấp thuận việc phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty tại nội dung Tờ trình số 274/TTr-PBMN ngày 05/3/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam (Báo cáo tài chính kèm theo) tại nội dung Tờ trình số 253/TTr-PBMN ngày 02/3/2026 của Tổng Giám đốc. Thông qua tài liệu các Dự thảo Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
08	08/NQ-HĐQT	09/03/2026	Hội đồng quản trị họp và thông qua việc bổ sung hồ sơ xin cấp phép đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy NPK Hiệp Phước phục vụ di dời, mở rộng Xí nghiệp An Lạc, Chánh Hưng công suất 300.000 T/năm” tại nội dung Tờ trình số 238/TTr-PBMN ngày 27/3/2026 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.	100%
09	09/QĐ-HĐQT	09/3/2026	Bổ sung hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy NPK Hiệp Phước phục vụ di dời, mở rộng Xí nghiệp An Lạc, Chánh Hưng công suất 300.000 T/năm”	100%
10	10/QĐ-HĐQT	09/3/2026	Quyết định phê duyệt bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư và chuyển bước đầu tư dự án năm 2026.	100%
11	11/NQ-HĐQT	29/3/2026	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và quy hoạch, bổ nhiệm lại cán bộ Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam, tại nội dung Tờ trình số 381/TTr-PBMN ngày 25/3/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.	100%
12	12/QĐ-HĐQT	29/3/2026	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.	100%
13	13/NQ-ĐHĐCĐ	04/4/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các báo cáo và tờ trình sau: - Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2025, mục tiêu phương hướng năm 2026. - Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm vụ năm 2026. - Tờ trình kế hoạch Sản xuất Kinh doanh và dự kiến chia cổ tức năm 2026. - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty. - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. - Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025. - Tờ trình báo cáo việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. - Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với bà Nguyễn Thị Thùy Dương. - Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với bà Nguyễn Thu Nga.	
14	14/NQ-HĐQT	24/4/2026	Thông qua Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh Quý II/2026. Thông qua Báo cáo tài chính Quý I năm 2026. Chấp thuận việc chuyển bước đầu tư 04 dự án năm 2026 tại nội dung Tờ trình số 518/TTr-PBMN ngày 15/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Chấp thuận chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm lại Phó Giám đốc phòng Kỹ thuật – Sản xuất Công ty tại nội dung Tờ trình số 497/TTr-PBMN ngày 13/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Chấp thuận chủ trương tuyển dụng nhân sự giữ chức vụ Phó Giám đốc phòng Kỹ thuật – Sản xuất Công ty tại nội dung Tờ trình số 498/TTr-PBMN ngày 13/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua việc kiện toàn nhân sự Bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty tại nội dung Tờ trình số 550/TTr-PBMN ngày 21/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty. Thông qua hạn mức vay vốn, phát hành L/C, bảo lãnh và hạn mức tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé, tại nội dung Tờ trình số 545/TTr-PBMN ngày 20/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.	
15	15/QĐ-HĐQT	24/4/2026	Giao kế hoạch sản xuất - Kinh doanh Quý II/2026.	100%
16	16/QĐ-HĐQT	24/4/2026	Quyết định về việc kiện toàn Bộ phận Kiểm toán nội bộ Công ty.	100%
17	17/QĐ-HĐQT	24/4/2026	Quyết định về việc phê duyệt chuyển bước đầu tư dự án năm 2026.	100%
18	18/QĐ-HĐQT	04/5/2026	Quyết định về việc cử cán bộ đi nước ngoài.	100%
19	19/QĐ-HĐQT	25/5/2026	Quyết định về việc thông qua Thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là Đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam, tại nội dung Tờ trình số 578/TTr-PBMN ngày 28/4/2026 của Tổng Giám đốc Công ty.	100%
20	20/QĐ-HĐQT	25/5/2026	Quyết định về việc cử cán bộ đi nước ngoài.	100%

Stt	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	21/QĐ-HĐQT	17/6/2026	Quyết định về việc cử cán bộ đi nước ngoài.	100%

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
01	Ông Võ Anh Tuấn	Trưởng ban	28/4/2023	Cử nhân ngành tài chính tín dụng
02	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Thành viên	09/5/2015 (miễn nhiệm ngày 04/4/2026)	Cử nhân kinh tế - ngành Kế toán
03	Ông Trần Châu Minh	Thành viên	28/4/2023	Kỹ sư điện, cử nhân KT-QTKD
04	Bà Nguyễn Thu Nga	Thành viên	04/4/2026	Thạc sỹ chuyên ngành tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị

Trong kỳ báo cáo, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thùy Dương và bầu bổ sung bà Nguyễn Thu Nga làm Thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Ông Võ Anh Tuấn	2/2	100%	100%	
02	Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	0	0%	0%	Do đã miễn nhiệm ngày 04/4/2026
03	Ông Trần Châu Minh	2/2	100%	100%	
04	Bà Nguyễn Thu Nga	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng kiểm tra, giám sát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Kết quả thực hiện như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy mời; tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ của Công ty nhằm theo dõi, cập nhật kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và công tác quản trị.
- Tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; theo dõi việc tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và định hướng phát triển của Công ty.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2026.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ và các quy chế tài chính trong công tác quản lý, điều hành.
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính, kế toán; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực của việc lập, sử dụng, luân chuyển và lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định hiện hành.
- Thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ; đánh giá việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Thẩm định Báo cáo quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2026 trước khi thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty; việc công bố thông tin được thực hiện đúng thời hạn, đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết.
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm tăng cường hiệu quả quản trị

doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng các đơn vị chức năng của Công ty trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu và thông tin phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

- Các kiến nghị, báo cáo của Ban Kiểm soát được gửi đến Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc để xem xét, chỉ đạo thực hiện.

5. Hoạt động khác:

Phân công các thành viên Ban Kiểm soát tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát theo quy định.

IV. Ban Điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày, tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
01	Ông Đỗ Văn Tuấn Tổng Giám đốc	12/07/1978	Cử nhân Tin học kinh tế, Kế toán Kiểm toán	04/09/2024
02	Ông Vũ Minh Tuấn Phó Tổng Giám đốc	08/11/1970	Kỹ sư Hóa	05/02/2021
03	Ông Trịnh Quốc Hùng Phó Tổng Giám đốc	07/01/1974	Cử nhân khoa học ngành QTKD	01/08/2023
04	Ông Đoàn Tấn Sang Phó Tổng Giám đốc	04/04/1978	Thạc sỹ ngành Quản trị kinh doanh	09/5/2025

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hương	24/10/1979	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	06/02/2024

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Người phụ trách, Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam đã cử các cán bộ quản lý tham gia tập huấn về công tác tổ chức

Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, công bố thông tin do Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: Phụ lục 01 đính kèm báo cáo
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02 đính kèm báo cáo.
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 03 đính kèm báo cáo.
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Phụ lục 04 đính kèm báo cáo.

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không phát sinh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.



Nguyễn Văn Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
THE SOUTHERN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Mã số thuế/Tax code : 0300430500

Mã chứng khoán/Stock code : SFG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

PHỤ LỤC 01 - DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẾN 30/06/2026

APPENDIX 01 - THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY TO 30/06/2026

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 số: **15/BC-HĐQT** ngày **28** Tháng 07 năm 2026)

(Attached to the Report on corporate governance for first six months of 2026 No.: **15/BC-HĐQT** dated July **28**, 2026)

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Quý		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board					25/4/2018		Chairman of the Board
1.01	Nguyễn Thị kim Oanh							25/4/2018		Vợ/Spouse
1.02	Nguyễn Anh Quyền							25/4/2018		Con đẻ/biological child
1.03	Nguyễn Tiến Quyết							25/4/2018		Con đẻ/biological child



STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
1.04	Nguyễn Thị Thăng							25/4/2018		Chị ruột/sibling
1.05	Nguyễn Thanh Nhân							25/4/2018		Anh ruột/sibling
1.06	Nguyễn Thị Phú							25/4/2018		Chị ruột/sibling
1.07	Nguyễn Thị Thủy							25/4/2018		Em ruột/sibling
1.08	Đinh Thị Thùy Dương							25/4/2018		Con dâu/daughter-in-law
1.09	Nguyễn Thị Vãn							25/4/2018		Chị dâu/sister-in-law
1.10	Lê Thị Hồng Vân							25/4/2018		Chị dâu/sister-in-law
1.11	Vũ Thị Bích Thủy							25/4/2018		Chị dâu/sister-in-law
1.12	Nguyễn Văn Lực							25/4/2018		Anh rể/brother-in-law
1.13	Ngô Văn Tâm							25/4/2018		Em rể/brother-in-law
	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/ Vietnam Chemical Corporation		Tổ chức có liên quan/ Công ty mẹ	0100100061	13/10/2010	Hà Nội	Số 1A Tràng Tiền, Cửa Nam, Hà Nội			Phản vốn Tập đoàn tại Công ty do ông Nguyễn Văn Quý đại diện/Mr. Nguyen Van Quy representative of the Group's capital at the company

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
2	Đỗ Văn Tuấn		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc					04/9/2024		Bổ nhiệm TGD ngày 04/9/2024, TV HĐQT ngày 19/4/2024
2.01	Nguyễn Thị Bích							04/9/2024		Vợ/Spouse
2.02	Đỗ Hà Phương							04/9/2024		Con đẻ/biological child
2.03	Đỗ Anh Kiệt							04/9/2024		Con đẻ/biological child
2.04	Đỗ Phong Chức							04/9/2024		Bố đẻ/biological parent
2.05	Vũ Thị Thịnh							04/9/2024		Mẹ đẻ/biological parent
2.06	Nguyễn Thị Chi							04/9/2024		Mẹ vợ/mother-in-law
2.07	Đỗ Thị Lương							04/9/2024		Chị ruột/sibling
2.08	Đỗ Văn Tân							04/9/2024		Anh rể/brother-in-law
2.09	Đỗ Thị Thúy							04/9/2024		Em ruột/sibling
2.10	Đinh Văn Cường							04/9/2024		Em rể/brother-in-law

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/ Vietnam Chemical Corporation		Tổ chức có liên quan/ Công ty mẹ	0100100061	13/10/2010	Hà Nội	Số 1A Tràng Tiền, Cửa Nam, Hà Nội			Phần vốn Tập đoàn tại Công ty do ông Đỗ Văn Tuấn đại diện/Mr. Do Van Tuan representative of the Group's capital at the company
3	Trịnh Quốc Hùng		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					01/08/2023		Bổ nhiệm TVHĐQT ngày 30/12/2021 Phó TGD ngày 01/8/2023
3.01	Dương Thu Hiền							01/08/2023		Vợ/Spouse
3.02	Trịnh Dương Quốc Hiếu							01/08/2023		Con đẻ/biological child
3.03	Trịnh Dương Hiếu Thảo							01/08/2023		Con đẻ/biological child

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
3.04	Trịnh Quốc Việt							01/08/2023		Bố đẻ/biological parent
3.05	Ân Thị Thanh							01/08/2023		Mẹ đẻ/biological parent
3.06	Dương Huy Hoàng									Bố vợ/father-in-law
3.07	Trần Thị Thu							01/08/2023		Mẹ vợ/mother-in-law
3.08	Trịnh Hồng Hải							01/08/2023		Chị ruột/sibling
3.09	Trần Đức Các							01/08/2023		Anh rể/brother-in-law
3.10	Trịnh Quốc Huy							01/08/2023		Em ruột/sibling

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/ Vietnam Chemical Corporation		Tổ chức có liên quan/ Công ty mẹ	0100100061	13/10/2010	Hà Nội	Số 1A Tràng Tiền, Cửa Nam, Hà Nội			Phần vốn Tập đoàn tại Công ty do ông Trịnh Quốc Hùng đại diện/Mr. Trinh Quoc Hung - representative of the Group's capital at the company
	Công ty TNHH Hóa chất chất hóa dẻo Vina/ VPChem		Tổ chức có liên quan, Cty liên kết	3600248128	22/06/1995	Sở KH và Đầu tư Đồng Nai	Khu công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam			Ông Trịnh Quốc Hùng là Chủ tịch HĐQT/Mr. Trinh Quoc Hung is Chairman of the Board of Members.
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam-Nhà máy Sản xuất Bao Bì/Packaging Manufacturing Factory		Tổ chức có liên quan	0300430500-018	11/08/2025	P ĐKKD-Sở Tài chính TP.HCM	1578 Lê Khả Phiêu, ấp 44, Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh			Ông Trịnh Quốc Hùng làm Giám đốc nhà máy/Mr Trinh Quoc Hung-Director
4	Ngô Ngọc Quang		Thành viên HĐQT độc lập					30/12/2021		Member of the Board
4.01	Ngô Xuân Vinh							30/12/2021		Bố đẻ/biological parent
4.02	Lê Thị Hằng							30/12/2021		Mẹ đẻ/biological parent

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
4.03	Lâm Trần Tuyết Vi							30/12/2021		Vợ/Spouse
4.04	Ngô Bảo Anh							30/12/2021		Con đẻ/biological child
4.05	Trần Thị Mai							30/12/2021		Mẹ vợ/mother-in-law
4.06	Lâm Trần Quang							30/12/2021		Anh rể/brother-in-law
4.07	Đặng Thị Thanh Thúy							30/12/2021		Chị dâu/sister-in-law
4.08	Lâm Trần Tuyết Oanh							30/12/2021		Chị vợ/sister-in-law
4.09	Ngô Kiều Oanh							30/12/2021		Em ruột/sibling
4.10	Bùi Mạnh Cường							30/12/2021		Em rể/brother-in-law
	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam-Chí nhánh Tp. Hồ Chí Minh/PVCombank HCM City Branch		Tổ chức có liên quan	0101057919-028	07/12/2021	Sở KH và ĐT TP.HCM Phòng ĐKKD	Số 19 Phạm Ngọc Thạch, P. Xuân Hòa, TP.HCM			Ông Ngô Ngọc Quang là TV HĐQT/Mr. Ngo Ngoc Quang is Member of Board

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
5	Vũ Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc					05/02/2021		Deputy General Director
5.01	Nguyễn Thị Thỏa							05/02/2021		Vợ/Spouse
5.02	Vũ Thanh Ngọc Diệp							05/02/2021		Con đẻ/biological child
5.03	Vũ Hồng Hải							05/02/2021		Con đẻ/biological child
5.04	Vũ Ngọc Diệp Anh							05/02/2021		Con đẻ/biological child
5.05	Vũ Văn Quán							05/02/2021		Bố đẻ/biological parent
5.06	Nguyễn Thị Ngươi							05/02/2021		Mẹ đẻ/biological parent
5.07	Vũ Minh Ngọc							05/02/2021		Anh ruột/sibling
5.08	Vũ Minh Hùng							05/02/2021		Em ruột/sibling

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
5.09	Nguyễn Thị Nguyệt Minh							05/02/2021		Em dâu/sister-in-law
	Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành-Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam/Long Thanh Superphosphate Factory		Tổ chức có liên quan	0300430500-001	31/10/2023	Sở KH và ĐT tỉnh Đồng Nai-Phòng ĐKKD	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai			Ông Vũ Minh Tuấn làm Giám đốc nhà máy/Mr Vu Minh Tuan-Director
6	Đoàn Tấn Sang		Phó Tổng Giám đốc					09/5/2025		Deputy General Director
6.01	Lý Thị Nô							09/5/2025		Mẹ đẻ/biological parent
6.02	Đặng Tấn Thành							09/5/2025		Anh ruột/sibling
6.03	Lê Thị Nhung							09/5/2025		Chị dâu/sister-in-law
6.04	Đoàn Tấn Trọng							09/5/2025		Em ruột/sibling
6.05	Phạm Thị Thùy Linh							09/5/2025		Em dâu/sister-in-law
7	Võ Anh Tuấn		Trưởng BKS					28/04/2023		Head of the Supervisory Board
7.01	Vũ Trịnh Diễm Hồng							28/04/2023		Vợ/Spouse

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
7.02	Võ Hồng Anh Thu							28/04/2023		Con đẻ/biological child
7.03	Võ Hồng Minh Thu							28/04/2023		Con đẻ/biological child
7.04	Phan Thị Tròn							28/04/2023		Mẹ đẻ/biological parent
7.05	Trịnh Kiều Oanh							28/04/2023		Mẹ vợ/mother-in-law
7.06	Võ Thị Mỹ Phượng							28/04/2023		Chị ruột/sibling
7.07	Võ Anh Kiệt							28/04/2023		Em ruột/sibling
7.08	Võ Bá Hoài Phương							28/04/2023		Em ruột/sibling
7.09	Thái Hoài Sơn							28/04/2023		Anh rể/brother-in-law
7.10	Lê Thúy Kiều							28/04/2023		Em dâu/sister-in-law
7.11	Nguyễn Thị Thanh Tuyền							28/04/2023		Em dâu/sister-in-law
8	Nguyễn Thị Thùy Dương		Thành viên BKS					05/09/2015		
8.01	Nguyễn Đắc Trường							05/09/2015		Chồng/Spouse

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
8.02	Nguyễn Văn Việt							05/09/2015		Bố đẻ/biological parent
8.03	Bùi Thị Tám							05/09/2015		Mẹ đẻ/biological parent
8.04	Nguyễn Văn Trường							05/09/2015		Em ruột/sibling
8.05	Đặng Thị Sen							05/09/2015		Em dâu/sister-in-law
8.06	Nguyễn Đắc Cường							05/09/2015		Bố chồng/father-in-law
8.07	Phan Thị Thu Hương							05/09/2015		Mẹ chồng/mother-in-law
8.08	Nguyễn Đắc Sơn							05/09/2015		Em chồng/brother-in-law
8.09	Nguyễn Đắc Lương							05/09/2015		Con đẻ/biological child
8.10	Nguyễn Đắc Minh Quang							05/09/2015		Con đẻ/biological child
9	Trần Châu Minh		Thành viên BKS, Giám đốc P. KT-SX					28/04/2023		
9.01	Nguyễn Thị Kim Kha							28/04/2023		Vợ/Spouse
9.02	Trần Kim Ngân							28/04/2023		Con đẻ/biological child
9.03	Trần Minh Triết							28/04/2023		Con đẻ/biological child

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
9.04	Trần Mỹ An							28/04/2023		Con đẻ/biological child
9.05	Trần Quý Châu							28/04/2023		Bố đẻ/biological parent
9.06	Nguyễn Thị Lộc							28/04/2023		Mẹ đẻ/biological parent
9.07	Nguyễn Công Tất							28/04/2023		Bố vợ/father-in-law
9.08	Trần Thị Anh							28/04/2023		Mẹ vợ/mother-in-law
9.09	Trần Châu Hoài							28/04/2023		Anh ruột/sibling
9.10	Trần Châu Bảo							28/04/2023		Anh ruột/sibling
9.11	Trần Thị Lộc Mỹ							28/04/2023		Chị ruột/sibling
9.12	Trần Châu Bình							28/04/2023		Em ruột/sibling
9.13	Trần Thị Lộc Bích							28/04/2023		Em ruột/sibling
9.14	Lê Thị Bích Ngọc							28/04/2023		Chị dâu/sister-in-law
9.15	Nguyễn Hữu Trọng							28/04/2023		Anh rể/brother-in-law
9.16	Hoàng Quốc Dũng							28/04/2023		Em rể/brother-in-law
10	Nguyễn Việt Cường		Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty					14/10/2019		

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
10.01	Nguyễn Việt Hùng							14/10/2019		Bố đẻ/biological parent
10.02	Nguyễn Thị Thanh Thủy							14/10/2019		Mẹ đẻ/biological parent
10.03	Nguyễn Thị Thúy Vân							14/10/2019		Vợ/Spouse
10.04	Nguyễn Cát Bình							14/10/2019		Con đẻ/biological child
10.05	Nguyễn Hữu Phước							14/10/2019		Bố vợ/father-in-law
10.06	Phạm Ngọc Tiền							14/10/2019		Mẹ vợ/mother-in-law
10.07	Nguyễn Hùng Phi							14/10/2019		Em ruột/sibling
10.08	Trương Nhật Khuê Tường							14/10/2019		Em dâu/sister-in-law
11	Hà Thái Sơn	079C151071	Thành viên HĐQT					29/04/2022		Member of the Board

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
11.01	Nguyễn Thị Thúy Diễm	079C040066						29/04/2022		Vợ/Spouse
11.02	Hà Bảo Trân							29/04/2022		Con đẻ/biological child
11.03	Hà Mỹ Trân							29/04/2022		Con đẻ/biological child
11.04	Hà Thái Dương							29/04/2022		Anh ruột/sibling
11.05	Trần Xuân Anh Thi							29/04/2022		Chị dâu/sister-in-law
11.06	Hà Kiều Trang							29/04/2022		Em ruột/sibling
11.07	Đỗ Ngọc Tâm							29/04/2022		Em rể/brother-in-law
11.08	Nguyễn Hoàng Duy							29/04/2022		Bố vợ/father-in-law

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
11.09	Trần Thị Thu Lanh							29/04/2022		Mẹ vợ/mother-in-law
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam-Nhà máy Phân bón Hiệp Phước/Hiep Phuoc Fertilizer Factory		Tổ chức có liên quan	0300430500-013	16/08/2018	Sở KH và ĐT TP.HCM	Lô B2 KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh			Ông Hà Thái Sơn làm Giám đốc nhà máy/Mr Ha Thai Son-Director
12	Nguyễn Hồng Trường	007C500515	Người CBTT					19/05/2022		
12.01	Nguyễn Thị Thủy							19/05/2022		Vợ/Spouse
12.02	Nguyễn Duy Khánh							19/05/2022		Con đẻ/biological child
12.03	Nguyễn Công Thê							19/05/2022		Bố đẻ/biological parent
12.04	Phạm Thị Xuân							19/05/2022		Mẹ đẻ/biological parent

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
12.05	Nguyễn Thanh Tùng							19/05/2022		Anh ruột/sibling
12.06	Phạm Thị Phúc							19/05/2022		Chị dâu/sister-in-law
12.07	Nguyễn Hùng Tráng							19/05/2022		Em ruột/sibling
12.08	Nguyễn Thị Lan Anh							19/05/2022		Em dâu/sister-in-law
12.09	Nguyễn Thị Thanh Vân							19/05/2022		Em ruột/sibling
12.10	Lê Thành Tuyển							19/05/2022		Em rể/brother-in-law
12.11	Nguyễn Văn Chinh							19/05/2022		Bố vợ/father-in-law
12.12	Phạm Thị Phượng							19/05/2022		Mẹ vợ/mother-in-law
13	Nguyễn Thị Hương		Kế toán trưởng kiêm Giám đốc P.KT-TC Công ty					06/02/2024		Chief Accountant

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
13.01	Nguyễn Quang Tiến							06/02/2024		Chồng/Spouse
13.02	Nguyễn Quang Thái Sơn							06/02/2024		Con đẻ/biological child
13.03	Nguyễn Linh Giang							06/02/2024		Con đẻ/biological child
13.04	Nguyễn Văn Thảo							06/02/2024		Bố đẻ/biological parent
13.05	Lê Thị Nguyệt							06/02/2024		Mẹ đẻ/biological parent
13.06	Nguyễn Đức Thạch							06/02/2024		Anh ruột/sibling
13.07	Lê Thị Hà							06/02/2024		Chị dâu/sister-in-law
13.08	Nguyễn Quang Tiệp							06/02/2024		Bố chồng/father-in-law
13.09	Nguyễn Thị Hòa							06/02/2024		Mẹ chồng/mother-in-law

STT/No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ D/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Mối quan hệ/ Relationship
14	Nguyễn Thu Nga		Thành viên BKS					03/04/2026		Member of the Supervisory Board
14.01	Nguyễn Đình Khoa							03/04/2026		Bố đẻ/biological parent
14.02	Phạm Bảo Ngọc							03/04/2026		Mẹ đẻ/biological parent
14.03	Nguyễn Đình Khải							03/04/2026		Em ruột/sibling
14.04	Nguyễn Trúc Nhã							03/04/2026		Em ruột/sibling

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
THE SOUTHERN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Mã số thuế/Tax code : 0300430500

Mã chứng khoán/Stock code : SFG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

**PHỤ LỤC 02- GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY,
 HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

Appendix 02- Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its mayor shareholders, internal persons and affiliated persons

STT/ No.	Tên tổ chức/ Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số ĐKKD/ No date of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of transactions with the Company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCB/ HĐQT/ Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction
1	Công ty TNHH Hóa chất Chất Hóa dẻo Vina VINA PLASTICIZERS CHEMICAL COMPANY LIMITED	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Công ty liên kết	3600248128	Khu công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai/ Go Dau Industrial Park, Phuoc Thai Commune, Dong Nai Province	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	Phí dịch vụ 1,74 tỷ đồng/ Service fee 1,74 billion VND
2	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy Miền Nam/ DRY CELL AND STORAGE BATTERY JOINTSTOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0300405462	321 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 321 Tran Hung Dao - Cau Ong Lanh Ward - Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	Bán axit: số lượng 428,23 tấn, Tổng giá trị 3.905 tỷ đồng/ Acid trading: quantity 428,23 tons, total value 3,905 billion VND
3	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam/ Vietnam Apatit Limited Company	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	5300100276	Đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 19 Bắc Cường, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam/ Tran Hung Dao Avenue, Group 19, Cam Duong Ward, Lao Cai Province	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	Mua nguyên liệu, số lượng 24.151 tấn, Tổng giá trị 56,67 tỷ đồng/ Purchase of raw materials, quantity 24.151 tons, total value 56,67 billion VND.
4	Công ty Cổ phần Hơi Kỹ nghệ Que hàn/ INDUSTRIAL GAS AND WELDING ELECTRODE JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0300422482	1-3 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiều, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 1-3 Nguyen Truong To, Xom Chieu Ward, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	Mua hơi Oxy, Tổng giá trị 15,58 triệu đồng/ Buy Oxygen, Total value 15,58 million VND

STT/ No.	Tên tổ chức/ Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số ĐKKD/ No date of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of transactions with the Company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCB/ HDQT/ Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction
5	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM/ DAP2 – VINACHEM JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	5300265969	Thôn 6, Xã Tăng Loong, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam/ Village 6, Tang Loong Commune, Lao Cai Province	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HDQT ngày 19/01/2026	Mua bán nguyên liệu và dịch vụ: số lượng: 2.000 tấn, Tổng giá trị 33,21 tỷ đồng/ Purchase and sale of raw materials and services: quantity: 2.000 tons, total value 33,21 billion VND
6	Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM/ DAP - VINACHEM JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0200827051	Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam/ Lot N5.8 Dinh Vu Industrial Park, Dinh Vu Economic Zone, Cat Hai, Dong Hai 2 Ward, Hai Phong City	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HDQT ngày 19/01/2026	Mua bán nguyên liệu 1.050 tấn; tổng giá trị 18,39 tỷ đồng/ Purchase and sale of 1.050 tons of raw materials; total value of VND 18,39 billion
7	Công ty cổ phần thuốc sát trùng Việt Nam/ VIETNAM PESTICIDE JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Công ty mẹ	0300408946	102 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 102 Nguyen Dinh Chieu Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HDQT ngày 19/01/2026	Bán PBL Yogen, số lượng 12,59 tấn, Tổng giá trị 0,52 tỷ đồng/ Sale Yogen, quantity 12,59 tons, Total value 0,552 billion VND
8	Công ty Cổ phần XNK Hóa chất Miền Nam/ SOUTH CHEMICALS IMPORT - EXPORT JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0305083191	130 Trần Hưng Đạo, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 130 Tran Hung Dao, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HDQT ngày 19/01/2026	Mua nguyên liệu, số lượng 252 tấn, Tổng giá trị 0,585 tỷ đồng/ Purchase raw materials, quantity 252 tons, Total value 0,585 billion VND
9	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản Miền Nam/ SOUTH BASIC CHEMICALS JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0301446260	22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 22 Ly Tu Trong Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HDQT ngày 19/01/2026	Phí dịch vụ 53 triệu đồng/ Service fee 53 million VND

STT/ No.	Tên tổ chức/ Name of organization	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số ĐKKD/ No date of issue	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ/ Address	Thời điểm giao dịch với Công ty/ Time of transsaactions with the Company	Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors	Nội dung, số lượng, Tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction
10	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX/ LIX DETERGENT JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	0301444263	Số 3 đường số 2, Phường Linh Xuân, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam/ No. 3, Street No. 2, Linh Xuan Ward, Ho Chi Minh City	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	Mua sản phẩm tiêu dùng các loại, Tổng giá trị 18,3 triệu đồng/ Purchase of various consumer products, Total value 18,3 million VND
11	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Cần Thơ/ CAN THO FERTILIZER AND CHEMICAL JOINT STOCK COMPANY	Tổ chức liên quan/ Related organization/ Cùng Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	1800155438	Khu CN Trà Nóc 1, Phường Thới An Đông, TP Cần Thơ, Việt Nam/ Tra Noc 1 Industrial Park, Thoi An Dong Ward, Can Tho City	6 tháng đầu năm 2026/ first six months of 2026	01/NQ-HĐQT ngày 19/01/2026	Mua, bán phân bón, số lượng 1.500 tấn, Tổng giá trị 16,02 tỷ đồng/ Buying and selling Fertilizers, quantity 1.500 tons, Total value 16,02 billion VND





PHỤ LỤC 03- DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐẾN 30/06/2026)
APPENDIX 03 - THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS TO 30/06/2026

Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm năm 2026 số: 15/BC-HĐQT ngày 28 tháng 7 năm 2026)
(Attached to the Report on corporate governance for first six months of 2026 No.: .../BC-HĐQT dated July 28 2026)

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn Quý		Chủ tịch HĐQT					0	0%	Chairman of the Board
1.01	Nguyễn Thị Kim Oanh							0	0%	Vợ/Spouse
1.02	Nguyễn Anh Quyền							0	0%	Con đẻ/biological child
1.03	Nguyễn Tiến Quyết							0	0%	Con đẻ/biological child
1.04	Nguyễn Thị Thăng							0	0%	Chị ruột/sibling
1.05	Nguyễn Thanh Nhân							0	0%	Anh ruột/sibling
1.06	Nguyễn Thị Phú							0	0%	Chị ruột/sibling

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
1.07	Nguyễn Thị Thủy							0	0%	Em ruột/sibling
1.08	Đinh Thị Thùy Dương							0	0%	Con dâu/daughter-in- law
1.09	Nguyễn Thị Vần							0	0%	Chị dâu/sister-in- law
1.10	Lê Thị Hồng Vân							0	0%	Chị dâu/sister-in- law
1.11	Vũ Thị Bích Thủy							0	0%	Chị dâu/sister-in- law
1.12	Nguyễn Văn Lực							0	0%	Anh rể/brother-in- law
1.13	Ngô Văn Tâm							0	0%	Em rể/brother-in- law
	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/ Vietnam Chemical Corporation		Tổ chức có liên quan/ Công ty mẹ	0100100061	13/10/2010	Hà Nội	Số 1A Tràng Tiền, Cửa Nam, Hà Nội	11.999.879	25,053%	Phần vốn Tập đoàn tại Công ty do ông Nguyễn Văn Quý đại diện/Mr. Nguyen Van Quy representative of the Group's capital at the company
2	Đỗ Văn Tuấn		Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty					5	0,00001%	Member of the Board, General Director

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
2.01	Nguyễn Thị Bích							0	0%	Vợ/Spouse
2.02	Đỗ Hà Phương							0	0%	Con đẻ/biological child
2.03	Đỗ Anh Kiệt							0	0%	Con đẻ/biological child
2.04	Đỗ Phong Chức							0	0%	Bố đẻ/biological parent
2.05	Vũ Thị Thịnh							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
2.06	Nguyễn Thị Chi							0	0%	Mẹ vợ/mother-in- law
2.07	Đỗ Thị Lương							0	0%	Chị ruột/sibling
2.08	Đỗ Văn Tân							0	0%	Anh rể/brother-in- law
2.09	Đỗ Thị Thúy							0	0%	Em ruột/sibling
2.10	Đinh Văn Cường							0	0%	Em rể/brother-in- law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/ Vietnam Chemical Corporation		Tổ chức có liên quan/ Công ty mẹ	0100100061	13/10/2010	Hà Nội	Số 1A Trảng Tiền, Cửa Nam, Hà Nội	9.579.467	20%	Phản vốn Tập đoàn tại Công ty do ông Đỗ Văn Tuấn đại diện/Mr. Do Van Tuan representative of the Group's capital at the company
3	Trịnh Quốc Hùng		Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc					3.049	0,006%	Member of the Board, Deputy General Director
3.01	Dương Thu Hiền							0	0%	Vợ/Spouse
3.02	Trịnh Dương Quốc Hiếu							0	0%	Con đẻ/biological child
3.03	Trịnh Dương Hiếu Thảo							0	0%	Con đẻ/biological child
3.04	Trịnh Quốc Việt							0	0%	Bố đẻ/biological parent
3.05	Ân Thị Thanh							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
3.06	Dương Huy Hoàng							0	0%	Bố vợ/father-in- law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
3.07	Trần Thị Thu							0	0%	Mẹ vợ/mother-in-law
3.08	Trịnh Hồng Hải							0	0%	Chị ruột/sibling
3.09	Trần Đức Các							0	0%	Anh rể/brother-in-law
3.10	Trịnh Quốc Huy							0	0%	Em ruột/sibling
	Tập đoàn Hóa chất Việt Nam/ Vietnam Chemical Corporation		Tổ chức có liên quan/ Công ty mẹ	0100100061	13/10/2010	Hà Nội	Số 1A Trảng Tiền, Cửa Nam, Hà Nội	9.579.467	20%	Phản vốn Tập đoàn tại Công ty do ông Trịnh Quốc Hùng đại diện/Mr. Trinh Quoc Hung - representative of the Group's capital at the company
	Công ty TNHH Hóa chất chất hóa dẻo Vina/ VPChem		Tổ chức có liên quan/ Cty liên kết	3600248128	22/06/1995	Sở KH và Đầu tư Đồng Nai	Khu công nghiệp Gò Dầu, Xã Phước Thái, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	0	0%	Ông Trịnh Quốc Hùng là Chủ tịch HĐTV/Mr. Trinh Quoc Hung is Chairman of the Board of Members.
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam-Nhà máy Sản xuất Bao Bì/ Packaging Manufacturing Factory		Tổ chức có liên quan	0300430500-018	11/08/2025	P ĐKKD-Sở Tài chính TP.HCM	1578 Lê Khả Phiêu, ấp 3, Tân Nhựt, Tp. Hồ Chí Minh			Ông Trịnh Quốc Hùng là Giám đốc/Mr. Trinh Quoc Hung is Factory Director.

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
4	Ngô Ngọc Quang		Thành viên HĐQT độc lập					0	0%	Independent Board Member
4.01	Ngô Xuân Vinh							0	0%	Bố đẻ/biological parent
4.02	Lê Thị Hằng							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
4.03	Lâm Trần Tuyết Vi							0	0%	Vợ/Spouse
4.04	Ngô Bảo Anh							0	0%	Con đẻ/biological child
4.05	Trần Thị Mai							0	0%	Mẹ vợ/mother-in- law
4.06	Lâm Trần Quang							0	0%	Anh rể/brother-in- law
4.07	Đặng Thị Thanh Thúy							0	0%	Chị dâu/sister-in- law
4.08	Lâm Trần Tuyết Oanh							0	0%	Chị vợ/sister-in- law
4.09	Ngô Kiều Oanh							0	0%	Em ruột/sibling
4.10	Bùi Mạnh Cường							0	0%	Em rể/brother-in-law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam-Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh/PVCombank HCM City Branch		Tổ chức có liên quan	0101057919-028	07/12/2021	Sở KH và ĐT TP.HCM	Số 19 Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	0	0%	Ông Ngô Ngọc Quang là TV HĐQT/Mr. Ngo Ngoc Quang is Member of Board
5	Vũ Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Nhà máy Super PP Long Thành					0	0%	Deputy General Director
5.01	Nguyễn Thị Thỏa							0	0%	Vợ/Spouse
5.02	Vũ Thanh Ngọc Diệp							0	0%	Con đẻ/biological child
5.03	Vũ Hồng Hải							0	0%	Con đẻ/biological child
5.04	Vũ Ngọc Diệp Anh							0	0%	Con đẻ/biological child
5.05	Vũ Văn Quán							0	0%	Bố đẻ/biological parent
5.06	Nguyễn Thị Ngươi							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
5.07	Vũ Minh Ngọc							0	0%	Anh ruột/sibling

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
5.08	Vũ Minh Hùng							0	0%	Em ruột/sibling
5.09	Nguyễn Thị Nguyệt Minh							0	0%	Em dâu/sister-in-law
	Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành-Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam/Long Thanh Superphosphate Factory		Tổ chức có liên quan	0300430500-001	31/10/2023	Sở KH và ĐT tỉnh Đồng Nai- Phòng ĐKKD	KCN Gò Dầu, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai	0	0%	Ông Vũ Minh Tuấn làm Giám đốc nhà máy/Mr Vu Minh Tuan- Factory Director
6	Đoàn Tấn Sang		Phó Tổng Giám đốc Công ty					1.142	0,002%	Deputy General Director
6.01	Lý Thị Nô							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
6.02	Đặng Tấn Thành							61.935	0,129%	Anh ruột/sibling
6.03	Lê Thị Nhung							0	0%	Chị dâu/sister-in-law
6.04	Đoàn Tấn Trọng							0	0%	Em ruột/sibling
6.05	Phạm Thị Thùy Linh							0	0%	Em dâu/sister-in-law
7	Võ Anh Tuấn		Trưởng BKS					0	0%	Head of the Supervisory Board
7.01	Vũ Trịnh Diễm Hồng							0	0%	Vợ/Spouse

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
7.02	Võ Hồng Anh Thu							0	0%	Con đẻ/biological child
7.03	Võ Hồng Minh Thu							0	0%	Con đẻ/biological child
7.04	Phan Thị Tròn							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
7.05	Trịnh Kiều Oanh							0	0%	Mẹ vợ/mother-in- law
7.06	Võ Thị Mỹ Phượng							0	0%	Chị ruột/sibling
7.07	Võ Anh Kiệt							0	0%	Em ruột/sibling
7.08	Võ Bá Hoài Phương							0	0%	Em ruột/sibling
7.09	Thái Hoài Sơn							0	0%	Anh rể/brother-in- law
7.10	Lê Thúy Kiều							0	0%	Em dâu/sister-in- law
7.11	Nguyễn Thị Thanh Tuyền							0	0%	Em dâu/sister-in- law
8	Nguyễn Thị Thùy Dương		Thành viên BKS					0	0%	Supervisory Board Member
8.01	Nguyễn Đắc Trường							0	0%	Chồng/Spouse
8.02	Nguyễn Văn Việt							0	0%	Bố đẻ/biological parent

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
8.03	Bùi Thị Tám							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
8.04	Nguyễn Văn Trường							0	0%	Em ruột/sibling
8.05	Đặng Thị Sen							0	0%	Em dâu/sister-in- law
8.06	Nguyễn Đắc Cường							0	0%	Bố chồng/father- in-law
8.07	Phan Thị Thu Hương							0	0%	Mẹ chồng/mother- in-law
8.08	Nguyễn Đắc Sơn							0	0%	Em chồng/brother- in-law
8.09	Nguyễn Đắc Lương							0	0%	Con đẻ/biological child
8.10	Nguyễn Đắc Minh Quang							0	0%	Con đẻ/biological child
9	Trần Châu Minh		Thành viên BKS, Giám đốc P. KT- SX					0	0%	Supervisory Board Member
9.01	Nguyễn Thị Kim Kha							0	0%	Vợ/Spouse
9.02	Trần Kim Ngân							0	0%	Con đẻ/biological child
9.03	Trần Minh Triết							0	0%	Con đẻ/biological child
9.04	Trần Mỹ An							0	0%	Con đẻ/biological child
9.05	Trần Quý Châu							0	0%	Bố đẻ/biological parent
9.06	Nguyễn Thị Lộc							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
9.07	Nguyễn Công Tất							0	0%	Bố vợ/father-in-law
9.08	Trần Thị Anh							0	0%	Mẹ vợ/mother-in-law
9.09	Trần Châu Hoài							0	0%	Anh ruột/sibling
9.10	Trần Châu Bảo							0	0%	Anh ruột/sibling
9.11	Trần Thị Lộc Mỹ							0	0%	Chị ruột/sibling
9.12	Trần Châu Bình							0	0%	Em ruột/sibling
9.13	Trần Thị Lộc Bích							0	0%	Em ruột/sibling
9.14	Lê Thị Bích Ngọc							0	0%	Chị dâu/sister-in-law
9.15	Nguyễn Hữu Trọng							0	0%	Anh rể/brother-in-law
9.16	Hoàng Quốc Dũng							0	0%	Em rể/brother-in-law
10	Nguyễn Việt Cường		Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty, Giám đốc P. KH-TM					762	0,002%	Administrative Officer, Company Secretary
10.01	Nguyễn Việt Hùng							0	0%	Bố đẻ/biological parent
10.02	Nguyễn Thị Thanh Thủy							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
10.03	Nguyễn Thị Thúy Vân							0	0%	Vợ/Spouse
10.04	Nguyễn Cát Bình							0	0%	Con đẻ/biological child
10.05	Nguyễn Hữu Phước							0	0%	Bố vợ/father-in-law
10.06	Phạm Ngọc Tiền							0	0%	Mẹ vợ/mother-in-law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD/ Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
10.07	Nguyễn Hùng Phi							0	0%	Em ruột/sibling
10.08	Trương Nhật Khuê Tường							0	0%	Em dâu/sister-in-law
11	Hà Thái Sơn	079C151071	Thành viên HĐQT, Giám đốc NM Phân bón Hiệp Phước					0	0%	Member of the Board
11.01	Nguyễn Thị Thúy Diễm	079C040066						0	0%	Vợ/Spouse
11.02	Hà Bảo Trân							0	0%	Con đẻ/biological child
11.03	Hà Mỹ Trân							0	0%	Con đẻ/biological child
11.04	Hà Thái Dương							0	0%	Anh ruột/sibling
11.05	Trần Xuân Anh Thi							0	0%	Chị dâu/sister-in-law
11.06	Hà Kiều Trang							0	0%	Em ruột/sibling
11.07	Đỗ Ngọc Tâm							0	0%	Em rể/brother-in-law
11.08	Nguyễn Hoàng Duy							0	0%	Bố vợ/father-in-law
11.09	Trần Thị Thu Lanh							0	0%	Mẹ vợ/mother-in-law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
	Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam-Nhà máy Phân bón Hiệp Phước/ Hiep Phuoc Fertilizer Factory		Tổ chức có liên quan	0300430500-013	17/12/2024	Sở KH và ĐT TP. HCM	Lô B2 KCN Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh	0	0%	Ông Hà Thái Sơn làm Giám đốc nhà máy/Mr Ha Thai Son-Director
12	Nguyễn Hồng Trường	007C500515	Người CBTT, Phó Giám đốc P.KT-TC					6,224	0,013%	Authorized person to disclose information
12.01	Nguyễn Thị Thủy							0	0%	Vợ/Spouse
12.02	Nguyễn Duy Khánh							0	0%	Con đẻ/biological child
12.03	Nguyễn Công Thê							0	0%	Bố đẻ/biological parent
12.04	Phạm Thị Xuân							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
12.05	Nguyễn Thanh Tùng							0	0%	Anh ruột/sibling
12.06	Phạm Thị Phúc							0	0%	Chị dâu/sister-in- law
12.07	Nguyễn Hùng Tráng							0	0%	Em ruột/sibling
12.08	Nguyễn Thị Lan Anh							0	0%	Em dâu/sister-in- law
12.09	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0%	Em ruột/sibling

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
12.10	Lê Thành Tuyền							0	0%	Em rể/brother-in-law
12.11	Nguyễn Văn Chính							0	0%	Bố vợ/father-in-law
12.12	Phạm Thị Phụng							0	0%	Mẹ vợ/mother-in-law
13	Nguyễn Thị Hương		Kế toán trưởng kiêm Giám đốc P.KT-TC Công ty					0	0%	Chief Accountant
13.01	Nguyễn Quang Tiến							0	0%	Chồng/Spouse
13.02	Nguyễn Quang Thái Sơn							0	0%	Con đẻ/biological child
13.03	Nguyễn Linh Giang							0	0%	Con đẻ/biological child
13.04	Nguyễn Văn Thảo							0	0%	Bố đẻ/biological parent
13.05	Lê Thị Nguyệt							0	0%	Mẹ đẻ/biological parent
13.06	Nguyễn Đức Thạch							0	0%	Anh ruột/sibling
13.07	Lê Thị Hà							0	0%	Chị dâu/sister-in-law
13.08	Nguyễn Quang Tiệp							0	0%	Bố chồng/father-in-law

STT/No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	TK giao dịch CK (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại Công ty (Nếu có) Position at the Company (if any)	Số CCCD/ĐKKD/ No.CID	Ngày cấp CCCD/ĐKKD Date of issue	Nơi cấp CCCD/ĐKKD/ Place of issue	Địa chỉ liên hệ/ Contact Address	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ/ End of period ownership ratio	Mối quan hệ/ Relationship
13.09	Nguyễn Thị Hòa							0	0%	Mẹ chồng/mother-in-law
14	Nguyễn Thu Nga		Thành viên BKS					0	0	Member of the Supervisory Board
14.01	Nguyễn Đình Khoa							0	0	Bố đẻ/biological parent
14.02	Phạm Bảo Ngọc							0	0	Mẹ đẻ/biological parent
14.03	Nguyễn Đình Khải							0	0	Em ruột/sibling
14.04	Nguyễn Trúc Nhã							0	0	Em ruột/sibling

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
THE SOUTHERN FERTILIZER JOINT STOCK COMPANY

Mã số thuế/Tax code : 0300430500

Mã chứng khoán/Stock code : SFG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

PHỤ LỤC 04 - GIAO DỊCH CỔ PHIẾU ĐẾN 30/6/2026

APPENDIX 03 - STOCK TRADING TO 30/6/2026

Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 số: 15/BC-HĐQT ngày 28. tháng 7 năm 2026)

STT/ No.	Người thực hiện giao dịch/ The person who makes the transaction	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Internal shareholder relations	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)/ Reasons for increase and decrease
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ %/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ %/ Percentage	
1	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc/Member of the Board, General Director	5	0,00001	5	0,00001	-
2	Trịnh Quốc Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc/Member of the Board, Deputy General Director	3.049	0,00637	3.049	0,00637	-
3	Đoàn Tấn Sang	Phó Tổng Giám đốc/Deputy General Director	1.142	0,00238	1.142	0,00238	-
4	Nguyễn Việt Cường	Người phụ trách quản trị, Thư ký Công ty/Administrative Officer, Company Secretary	762	0,00159	762	0,00159	-
5	Nguyễn Hồng Trường	Người CBTT/Authorized person to disclose information	6.224	0,01299	6.224	0,01299	-